

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vĩnh Bảo năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/10/2025 về thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố, Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 06/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu tổng hợp từ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Khung Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo Công văn số 8177/BKHCNCĐSQG ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/10/2025 về thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố, Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 06/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu năm 2026 |
|------------|--|--------------------------|
| I | Phát triển hạ tầng | |
| 1 | - Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã | ≥ 60% |
| 2 | - Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s | ≥60% |
| II | Phát triển chuyển đổi số | |
| 3 | - Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc. | 100% |
| 4 | - Tỷ lệ nhiệm vụ thành phố giao cho các phòng, ban, đơn vị được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử. | 100% |
| 5 | - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản. | 100% |
| 6 | - Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. | 100% |
| 7 | - Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ. | 100% |
| 8 | - Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền. | ≥95% |
| 9 | - Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”. | ≥ 80% |
| 10 | - Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. | ≥ 90% |
| 11 | - Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. | ≥ 95% |
| 12 | - Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID). | ≥ 80% |

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo và người đứng đầu trong triển khai chủ trương, chính sách về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm đồng bộ, thống nhất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ nhân lực chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ Đội phản ứng nhanh, Tổ công nghệ số cộng đồng; thúc đẩy chương trình “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

3. Hạ tầng số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), mở rộng các trạm phát sóng 5G trên địa bàn xã. Nâng cấp hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục vụ tốt hoạt động của cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4. Nhân lực số

Tham gia đầy đủ chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh.

5. Phát triển dữ liệu số

Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu đã được ban hành. Triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đảm bảo an toàn, hiệu quả.

6. An toàn thông tin mạng

Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin, phấn đấu bảo đảm mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. 100% các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử. Khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

- Triển khai Trợ lý ảo (AI) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên (CBNV) trong các đơn vị hành chính thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

8. Kinh tế số, xã hội số

8.1 Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: Thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản từ lúc nuôi trồng đến khâu phân phối, tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả dữ liệu trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, điểm du lịch; thống kê chính xác về số lượng khách du lịch đến địa bàn; phối hợp thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

- Lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Phối hợp triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: đất đai quốc gia; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thủy; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản...

8.2. Xã hội số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VNeID. Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số. Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chia sẻ sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân. Tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo ra quyết định chính xác hơn dựa trên dữ liệu số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố, Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các đơn vị.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của xã để tiếp tục tạo ra sự phát triển trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của địa phương.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Có giải pháp nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực thuộc các lĩnh vực về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bổ trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp với các phòng, các ngành thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã năm 2026. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

- Đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin cấp xã; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

3. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các đơn vị thực hiện kinh phí đúng mục đích theo quy định hiện hành.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

Xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp để thông tin, tuyên truyền nhằm hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

6. Các phòng, ban, ngành, đơn vị

Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số xã, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

Trên đây là Kế hoạch khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của xã Vĩnh Bảo. Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- TT Đảng Ủy, TT HĐND xã (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà